

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2024/HC-ST

Ngày: 02 -8- 2024

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Danh và ông Nguyễn Ngọc

Uyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú

Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 62/2022/TLST-HC ngày 21 tháng 11 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định dừng phiên tòa số: 505/2024/QĐST-HC, ngày 19/6/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, giữa các đương sự:

1/ *Người khởi kiện:* Vợ chồng ông Nguyễn TH, sinh năm 1945, bà Lưu Thị TH T, sinh năm 1942; nơi cư trú: 664 Nguyễn Tất Thành, phường 9, Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; bà T vắng mặt.

Ông Nguyễn TH chết ngày 09/7/2024; những người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông TH gồm:

Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1965, nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; bà Nguyễn Thị Minh Thùy, sinh năm 1972, nơi cư trú: Thôn Đông Phước, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; ông Nguyễn Anh Toàn, sinh năm 1975, nơi cư trú: 33 Hùng Vương, phường 6, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ông Tuấn, bà Thùy, ông Toàn thống nhất giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên nội dung ủy quyền khởi kiện của ông TH, bà T; ông Tuấn, bà Thùy, ông Toàn vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Nguyễn Hoàng Long, sinh năm 1999; nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú Đông, thành

phố Tuy Hòa; ông Lê Huy Văn, sinh năm 2001; nơi cư trú: B34 Ngô Văn Sở, phường 5, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (*Theo văn bản ủy quyền ngày 19/02/2024*); ông Long, ông Văn cùng có mặt.

2/ *Người bị kiện:*

-Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

-Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa; vắng.

-Ủy ban nhân dân phường 9, TP. Tuy Hòa; vắng.

-Công an tỉnh Phú Yên; Người đại diện theo uỷ quyền của Giám đốc Công an tỉnh Phú Yên: Ông Nguyễn Trí Phỏ, Phó trưởng Phòng hậu cần Công an tỉnh Phú Yên (*Theo văn bản ủy quyền ngày 05/12/2023*); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng người khởi kiện trình bày:

Ngày 24/12/2020 vợ chồng ông Nguyễn TH, bà Lưu Thị TH T đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa nộp hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông TH, bà T đối với thửa đất số: 1077, tờ bản đồ 255-A, địa chỉ tại khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Tuy nhiên, đến ngày 19/8/2022 ông TH, bà T nhận được Quyết định số 1180/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa về việc chuyển trả hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Không đồng ý với Quyết định trên, vợ chồng ông TH cho rằng: Gia đình ông làm ăn, sinh sống sống trên thửa đất này hơn 30 năm và không tranh chấp với ai nên đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Gia đình ông T lập đất từ năm 1984 trên cơ sở chuyển nhượng của ông Nguyễn Đình Cầm (*Lúc này ông Cầm là chủ nhiệm HTX Cua Liên Hưng*) với giá trị là 02 chỉ vàng và ông Cầm đã giao diện tích đất tại số thửa 1077, tờ bản đồ 255-A, tại khu phố Phước Hậu. Năm 1986 gia đình ông TH đã được UBND xã Bình Kiến, thị xã Tuy Hòa (*nay là phường 9, thành phố Tuy Hòa*) đồng ý cho nhập khẩu vào địa phương, sinh sống tại thửa đất này. Đến năm 1989 sau khi tách từ tỉnh Phú Khánh ra thì Công an tỉnh Phú Yên mua lại diện tích đất của HTX Cua Liên Hưng để dùng nơi làm việc cho Phòng Cảnh sát giao thông. Trong phần diện tích đất này thì đã có 02 hộ dân đang sinh sống là gia đình ông TH ở phía Nam và gia đình của bà Lê Thị Kim Cúc ở phía Bắc phòng Cảnh sát giao thông. Quá trình mua bán hai bên như thế nào nhưng HTX Liên Hưng không thông báo cho gia đình ông TH và gia đình bà Cúc biết nhưng

gộp luôn diện tích của hai gia đình này bán cho Công an tỉnh Phú Yên. Chính vì vậy mà hai gia đình đã tranh chấp. Ngày 20/10/1993 Tòa án nhân dân thị xã Tuy Hòa xét xử sơ thẩm bác đơn khởi kiện, buộc gia đình chúng tôi (*gia đình ông TH và gia đình bà Cúc*) trả lại diện tích đất cho Công an tỉnh Phú Yên. Hai gia đình không đồng ý nên kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Tại bản án phúc thẩm số 09/PT-DS, ngày 03/5/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định hủy toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm, trả lại đơn khởi kiện cho đương sự vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Sau khi có kết quả xét xử phúc thẩm gia đình ông TH vẫn sinh sống làm ăn ổn định đến nay và không bị ai tranh chấp.

Ông TH, bà T làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên nhưng không được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa thụ lý tiếp nhận hồ sơ.

Do đó, vợ chồng ông TH, bà T khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên buộc: Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông TH, bà T đối với thửa đất số 1077, tờ bản đồ 255-A, địa chỉ tại khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Người bị kiện trình bày:

-Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật;

-Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa không có văn bản trình bày ý kiến;

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày ý kiến:

-Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa trình bày: Không có văn bản trình bày ý kiến.

-UBND phường 9, thành phố Tuy Hòa: Không có văn bản trình bày ý kiến.

-Công an tỉnh Phú Yên trình bày:

Người đại diện theo uỷ quyền của Công an tỉnh Phú Yên trình bày: Giữ nguyên ý kiến trình bày theo Công văn số 5855/CAT-PV01 ngày 24/11/2023 của Công an tỉnh Phú Yên.

Ngày 18/9/1989, Cơ sở xe gỗ Liên Hưng đã chuyển nhượng toàn bộ xưởng cưa cho Công an tỉnh Phú Yên bao gồm các tài sản và đất với diện tích là 2.400m². Trên diện tích đất này có hộ bà Lê Thị Kim Cúc sử dụng làm cơ sở thuộc da và hộ gia đình ông Nguyễn TH, bà Lưu Thị TH T sử dụng làm chuồng nuôi dê. Trước đây hộ gia đình ông TH, bà T cư trú tại xã Hoà An, thị xã Tuy Hoà, Phú Yên (*nay là xã Hoà An, huyện Phú Hoà, Phú Yên*); đến tháng 2/1986, ông TH được Cơ sở cưa xe gỗ Liên Hưng T điều kiện đến ở tạm trên một phần nhỏ diện tích đất, với mục đích nuôi dê và làm bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi đến ở, ông TH đã coi nói chuồng trại thành nhà ở và đưa gia đình đến ở trái phép. Từ năm 1989 đến 1990, UBND thị xã Tuy Hoà, UBND xã Bình Kiến, Công an xã

Bình Kiến và Cơ sở cửa xe gỗ Liên Hưng nhiều lần làm việc giải quyết yêu cầu hộ ông TH, bà T di chuyển toàn bộ nhà cửa, công trình ra khỏi vị trí đất nói trên nhưng hộ ông TH, bà T không di dời, xin ở lại thêm thời gian và chiếm đất sử dụng trái phép từ đó cho đến nay.

Ngày 06/01/2014, UBND tỉnh Phú Yên đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 390200, thửa đất số 327, tờ bản đồ số 255-A, diện tích: 1.511m², địa chỉ đường Nguyễn Tất Thành, phường 9, Tp. Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, mục đích sử dụng: Đất An ninh, thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất cho Công an tỉnh Phú Yên, diện tích đất này là một phần diện tích đất mà Công an tỉnh nhận chuyển nhượng từ Cơ sở cửa xe gỗ Liên Hưng; phần diện tích đất còn lại do hộ bà Lê Thị Kim Cúc và hộ gia đình ông TH, bà T chiếm, sử dụng trái phép cho đến nay. Do đó, thửa đất vợ chồng ông TH và bà T đang khởi kiện là diện tích đất thuộc quyền sử dụng của Công an tỉnh Phú Yên có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hợp pháp từ Cơ sở cửa xe gỗ Liên Hưng.

Sau khi phát hành bản án dân sự phúc thẩm số 09/PT-DS ngày 03/5/1994 thì Công an tỉnh Phú Yên không có thỏa thuận gì khác với vợ chồng ông TH, bà T. Công an tỉnh Phú Yên đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Phú Yên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, vì việc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông TH bà T là có cơ sở.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

-Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày;
-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật; về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Một số đương sự vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và các đương sự có đơn đề xét xử vắng mặt. Xét sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết nội dung vụ án, nên căn cứ Điều 157 và Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 24/12/2020 vợ chồng ông TH nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất đối với thửa đất vợ chồng ông TH, bà T đang sinh sống tại thửa đất số: 1077, tờ bản đồ 255-A, địa chỉ: Khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Ngày 19/8/2022 vợ chồng ông TH nhận được Quyết định số 1180/CNVPĐKĐĐ của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa về việc chuyển trả hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng ông TH. Không đồng ý với Quyết định nêu trên, nên ngày 15/9/2022 vợ chồng ông TH làm đơn khởi kiện yêu cầu: Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất thửa 1077, tờ bản đồ 255-A, địa chỉ khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa. Do đó, hành vi hành chính tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông TH, bà T là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, theo quy định tại Điều 3, Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[3] Xét về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Xét về nguồn gốc sử dụng đất của vợ chồng ông TH, bà T:

Căn cứ nội dung bản án dân sự phúc thẩm số 09/PT-DS, ngày 03/5/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xác định: Nguồn gốc đất Cơ sở Liên Hưng (*HTX Liên Hưng*) là do các ông: Nguyễn Đình Cầm, Huỳnh Sỹ Thăng và ông Trần Lương Tám góp vốn làm ăn từ trước năm 1975. Sau giải phóng năm 1975 thì Cơ sở Liên Hưng đóng cửa không hoạt động mà chuyển đi nơi khác lập xưởng sản xuất. Đến giai đoạn năm 1987-1989 Cơ sở Liên Hưng quay lại vị trí cũ để lập xưởng sản xuất. Lúc này trên diện tích đất của Cơ sở Liên Hưng đã tồn tại 02 Cơ sở tư nhân gồm: Cơ sở chăn nuôi dê của vợ chồng ông TH, bà T và cơ sở thuộc da của vợ chồng ông Hồ, bà Cúc đã có từ năm 1975-1976.

Đối với cơ sở chăn nuôi dê của vợ chồng ông TH: Vào năm 1976 ông Nguyễn Đình Cầm (*chủ nhiệm HTX Liên Hưng*) có yêu cầu và thỏa thuận với vợ chồng ông TH vào làm bảo vệ cho HTX Liên Hưng với điều kiện làm không hưởng lương của HTX, nhưng ông Cầm có thỏa thuận cho gia đình ông TH, bà T một phần diện tích đất xây dựng chuồng trại nuôi dê và làm nhà ở trên khuôn viên đất này. (*BL 213*)

Quá trình sử dụng đất vợ chồng ông TH đã làm đơn xin nhập hộ khẩu vào Ủy ban nhân dân xã Bình Kiến (*nay là phường 9, thành phố Tuy Hòa*), được chính quyền địa phương xác nhận ngày 25/7/1989 và được nhập khẩu vào khu phố Phước Hậu, xã Bình Kiến, thị xã Tuy Hòa vào ngày 10/9/1991 (*BL 170, 181, 182*); hộ gia đình ông TH đã nộp thuế sử dụng đất theo biên lai thu từ năm 1993 (*BL-173*) đến năm 2019 (*BL-03*).

Thấy rằng: Năm 1993 Công an tỉnh Phú Yên khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất tại thôn Phước Hậu, xã Bình Kiến, thị xã Tuy Hòa (*nay là khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa*) đối với bị đơn là vợ chồng ông TH, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên giải quyết phúc thẩm theo bản án có hiệu lực pháp luật số 09/PT-DS, ngày 03/5/1994. Kết quả giải quyết hủy bản án

sơ thẩm số 17/DS-ST, ngày 20/10/1993 của Tòa án nhân dân thị xã Tuy Hòa, trả lại đơn khởi kiện cho đương sự vì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Như vậy, năm 1993 Công an tỉnh Phú Yên tranh chấp quyền sử dụng đất đối với vợ chồng ông TH thừa đất số: 1077, tờ bản đồ 255-A, địa chỉ tại khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa thì không còn ai khác tranh chấp với vợ chồng ông TH đối với thửa đất nêu trên. Việc sử dụng đất của vợ chồng ông TH cũng đã nộp thuế sử dụng đất theo quy định của pháp luật từ năm 1993 đến năm 2019 (BL-03, 173).

[3.2] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công an tỉnh Phú Yên:

Thấy rằng: Ngày 18/9/1989, Cơ sở Cưa xẻ gỗ Liên Hưng đã chuyển nhượng toàn bộ xưởng cưa cho Công an tỉnh Phú Yên bao gồm các tài sản và đất gắn liền với diện tích là 2.400m². Tuy nhiên, theo Giấy chuyển nhượng các bên ký thì nội dung chuyển nhượng là tài sản gồm nhà xưởng, dụng cụ văn phòng, thiết bị máy móc, hồ sơ trích lục đất, giấy phép xây dựng, giấy phép thành lập Cơ sở gỗ Liên Hưng. Toàn bộ tài sản trên gắn liền với nhà xưởng xây dựng trên diện tích đất 2.400m² và hai bên đã lập biên bản bàn giao vào ngày 29/12/1989 (BL 251, 252).

Như vậy Công an tỉnh Phú Yên đã nhận chuyển nhượng của Cơ sở gỗ Liên Hưng diện tích 2.400m² là có thật, nhưng nội dung giấy chuyển nhượng diện tích đất không được xác định biên giới, mốc giới và cũng không xác định rõ Cơ sở chăn nuôi dê của hộ gia đình ông TH có nằm trong diện tích Cơ sở gỗ Liên Hưng chuyển nhượng cho Công an tỉnh Phú Yên hay không. Trong khi đó vợ chồng ông TH cho rằng vợ chồng ông đã mua một phần đất của Cơ sở gỗ Liên Hưng trên cơ sở nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Đình Cầm (*chủ nhiệm HTX cưa Liên Hưng*) với giá trị là 02 chỉ vàng. Công an tỉnh Phú Yên đã nhận chuyển nhượng Cơ sở xẻ gỗ Liên Hưng, nhưng vợ chồng ông TH, bà T không biết là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông TH, bà T.

Xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công an tỉnh Phú Yên đối với khu đất tại khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa thấy rằng: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công an tỉnh Phú Yên gồm 02 thửa đất, thửa đất số 319, diện tích 2.062m² và thửa 327, diện tích 1.511m², cùng tờ bản đồ 255-A, địa chỉ đường Nguyễn Tất Thành, phường 9, thành phố Tuy Hòa, nên tổng diện tích mà Công an tỉnh Phú Yên được cấp là: $2.062m^2 + 1.511m^2 = 3.573m^2$.

Trong khi đó diện tích đất vợ chồng ông TH yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ảnh hưởng đến diện tích đất đã cấp cho Công an tỉnh Phú Yên. Vợ chồng ông TH đã quản lý, sử dụng đất ổn định không tranh chấp với ai nên đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông TH.

[3.3] Từ các căn cứ đã nhận định như trên, Hội đồng xét xử thấy vợ chồng

ông TH làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số thửa 1077, tờ bản đồ 255-A, địa chỉ tại khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa là phù hợp với các Điều 20, 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Điều 101 của Luật đất đai năm 2013, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông TH. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên tiếp nhận hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông TH, bà T đối với thửa đất nêu trên theo quy định của pháp luật.

Đối với Công văn số 1180/CNVPĐKDD, ngày 28/7/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa: Xét thấy tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và quá trình tố tụng người khởi kiện không yêu cầu hủy Công văn nêu trên, nhưng nội dung Công văn ảnh hưởng trực tiếp đến yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông TH. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải hủy Công văn số 1180/CNVPĐKDD, ngày 28/7/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa.

[4] Về chi phí tố tụng, xem xét, thẩm định tại chỗ: Người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng. Người khởi kiện đã nộp đủ số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), đã chi phí xong.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 157, Điều 158, Điều 193 Luật tố tụng hành chính; Điều 101 Luật đất đai năm 2013; các Điều 20, 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn TH, bà Lưu Thị TH T về yêu cầu: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất đối với thửa đất số: 1077, tờ bản đồ 255-A, địa chỉ: Khu phố Phước Hậu, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên cho ông TH, bà T theo quy định của pháp luật.

Hủy Công văn số 1180/CNVPĐKDD, ngày 28/7/2021 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tuy Hòa.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 358, Điều 359 Luật tố tụng hành chính.

Vợ chồng ông Nguyễn TH, bà Lưu Thị TH T tự nguyện chịu số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), đã nộp đủ và chi phí xong.

Về án phí: Căn cứ Điều 348 Luật tố tụng hành chính, khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Vợ chồng ông Nguyễn TH, bà Lưu Thị TH T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm; Hoàn lại cho vợ chồng ông Nguyễn TH, bà Lưu Thị TH T 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000064, ngày 21/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Phú Yên phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

Thời hạn, trình tự thủ tục thi hành và xử lý trách nhiệm với người không thi hành bản án, quyết định của Tòa án được thực hiện theo Nghị định 71/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Phòng KTNV - THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Minh Quang